

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/09/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/07/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/QĐST – HNGĐ ngày 22/08/2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà Lưu Nguyễn Hàm U - Sinh năm: 1996 - Địa chỉ: Số 49A đường T, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

** Bị đơn:* Ông Nguyễn H – Sinh năm: 1991 – Địa chỉ: Số K19/41 đường Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn bà Lưu Nguyễn Hàm U trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Nguyễn Hàm U và ông Nguyễn H tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 22/05/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau ở nhà ba mẹ ông Hùng tại địa chỉ K19/41 đường Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H tính tình gia trưởng, thích áp đặt vợ con và quan trọng hơn là thường xuyên la mắng, đánh đập vợ con dù nhiều lần gia đình và hàng xóm can ngăn nhưng

ông H vẫn không thay đổi. Thời gian sau đó, có những lần vợ chồng ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng chưa nói được bao lâu thì lại bắt đầu to tiếng, cãi vã nhau nên không thể hoà giải được, cuộc sống hôn nhân rất ngọt ngào. Nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không ai còn tình cảm, trách nhiệm gì với nhau nữa nên không thể hàn gắn để tiếp tục cùng nhau chung sống. Do vậy, bà U yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn H.

- Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông H có 03 con chung là Nguyễn Lưu Bảo T, sinh ngày 20/07/2015; Nguyễn Lưu Bảo H, sinh ngày 27/11/2016 và Nguyễn Lưu Bảo D, sinh ngày 06/05/2018.

Tại đơn khởi kiện khi ly hôn bà U có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Lưu Bảo D đến khi con đủ 18 tuổi

Giao cả hai con chung Nguyễn Lưu Bảo T và Nguyễn Lưu Bảo H cho ông Nguyễn H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, bà U thay đổi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lưu Bảo T và và Nguyễn Lưu Bảo D cho đến tuổi thành niên, giao con chung tên Nguyễn Lưu Bảo H cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, không yêu cầu ông Hùng phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà U không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà U xác định không có nên không đề cập đến.

Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn H nhưng ông H không có văn bản phản hồi cũng như vắng mặt không có lý do phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Toà án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai ông Nguyễn H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; giao hai con chung Nguyễn Lưu Bảo T, sinh ngày 20/07/2015 và Nguyễn Lưu Bảo D, sinh ngày 06/05/2018 cho bà Lưu Nguyễn Hàm U trực tiếp nuôi dưỡng

cho đến tuổi thành niên, giao con chung Nguyễn Lưu Bảo H, sinh ngày 27/11/2016 cho ông Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, ông Nguyễn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung nguyên đơn xác định không có, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

A. Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Lưu Nguyễn Hàm U khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn là ông Nguyễn H có địa chỉ cư trú tại số K19/41 đường Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn H. Tại phiên tòa lần thứ hai ông H vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn H.

B. Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Nguyễn Hàm U và ông Nguyễn H tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 22/05/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, như vậy bà U và ông H đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà U xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “...Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Theo đó, việc sống chung với nhau vừa là quyền, cũng là nghĩa vụ giữa vợ chồng, hiện nay bà U và ông H đã sống ly thân, việc ai người đó làm, không quan tâm gì đến nhau. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông H không thiết tha muốn hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, về phía bà U cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H, vì cho rằng mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng không thể hàn gắn được.

Mặt khác, qua xác minh tại địa phương được biết bà U không còn chung sống cùng ông H cho đến nay. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn của bà Lưu Nguyễn Hàm U là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà U có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Lưu Bảo T sinh ngày 20/07/2015 và Nguyễn Lưu Bảo D, sinh ngày 06/05/2018 cho đến tuổi thành niên và giao con chung tên Nguyễn Lưu Bảo H, sinh ngày 27/11/2016 cho ông Nguyễn H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Bà U không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của con chung. Hiện con chung là Bảo T và Bảo D đang sống chung với bà U, được bà U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Bảo T là con gái cần sự chăm sóc của mẹ hơn.

Do vậy, để không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, HĐXX xét thấy việc giao con chung Nguyễn Lưu Bảo T – Sinh ngày 20/7/2015 và Nguyễn Lưu Bảo D – Sinh ngày 06/5/2018 cho bà U trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Lưu Bảo H, sinh ngày 27/11/2016 cho ông Nguyễn H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung bà Lưu Nguyễn Hàm U không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Bà Lưu Nguyễn Hàm U không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Bà Lưu Nguyễn Hàm U xác định bà và ông Nguyễn H không có nợ chung nên không xem xét đến.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét cho bà U được ly hôn với ông H, về quan hệ con chung giao con chung Nguyễn Lưu Bảo T – Sinh ngày 20/7/2015 và Nguyễn Lưu Bảo D – Sinh ngày 06/5/2018 cho bà U trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Lưu Bảo H, sinh ngày 27/11/2016 cho ông Nguyễn H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, tài sản chung và nợ chung không đề cập giải quyết, lời đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST là 300.000 đồng bà Lưu Nguyễn Hàm U phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lưu Nguyễn Hàm U được ly hôn với ông Nguyễn H.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung Nguyễn Lưu Bảo T – Sinh ngày 20/7/2015 và Nguyễn Lưu Bảo D – Sinh ngày 06/5/2018 cho bà Lưu Nguyễn Hàm U trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Giao con chung tên Nguyễn Lưu Bảo H - sinh ngày 27/11/2016 cho ông Nguyễn H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Ông Nguyễn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có

5. Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Lưu Nguyễn Hàm U phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002638 ngày 07/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà U đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Lưu Nguyễn Hàm U được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND phường T, quận T, Thành phố Đà Nẵng (Giấy CNKH số: 55 ngày 22/5/2015);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA